BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94055: QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG (ENVIRONMENTAL MANAGEMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 5
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 3 – Thực hành 0)**
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	**Giờ chuẩn (tiết)**	**Giờ thực tế (tiết)**
Học lý thuyết trên lớp	30	30
Làm bài tập trên lớp	0	0
Thuyết trình và thảo luận trên lớp	15	15
Thực hành/thực tập/thí nghiệm trong trường	0	0
Thực tập/thực tế ngoài trường	0	0
….		
Kiểm tra đánh giá	-	3
Giờ tự học	-	102
Tổng số tiết	**45**	**150**

- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quản lý môi trường
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành x		Chuyên ngành □			
				Chuyên sâu 1 □		Chuyên sâu … □	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn x	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt X

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
PLO1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.	PI 1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực bất động sản.	R
Kiến thức chung cho nhóm ngành		
PLO2: Áp dụng kiến thức để xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường	PI2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường.	R
Kiến thức chuyên môn		
PLO4. Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	R
Kỹ năng chuyên môn		
PLO6. Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản	PI 6.1. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO7. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	PI 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.	R

2.2. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên :

- Về kiến thức: Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các công cụ chính trong công tác quản lý môi trường trong nông nghiệp, nông thôn, làng nghề, đô thị của lĩnh vực bất động sản.
- Về kỹ năng: Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng về đánh giá, phân tích và giải quyết vấn đề, kỹ năng lập kế hoạch, làm việc độc lập và làm việc nhóm; kỹ năng tổng hợp tài liệu, viết báo cáo.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học phần rèn luyện cho sinh viên có tinh thần tự chủ tìm, đọc và nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia thảo luận, cập nhật kiến thức về quản lý môi trường trong lĩnh vực quản lý bất động sản.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
CLO1Vận dụng các kiến thức về mối quan hệ giữa các thành phần trong hệ thống môi trường vào lĩnh vực quản lý bất động sản	CI 1.1. Trình bày được mối quan hệ giữa các thành phần trong hệ thống môi trường dựa vào kiến thức kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật	PI 1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực bất động sản.
	CI 1.2. Giải thích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế xã hội: Ảnh hưởng của phát triển tới môi trường	
	CI 1.3. Vận dụng được các cơ sở khoa học – kỹ thuật – công nghệ vào lĩnh vực quản lý bất động sản	
CLO2 Vận dụng các kiến thức, mô hình quản lý hành chính nhà nước về môi trường trên thế giới vào lĩnh vực quản lý bất động sản	CI 2.1. Giải thích hệ thống tổ chức và thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý hành chính nhà nước về môi trường, quản lý bất động sản	PI2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường.
	CI2.2. Xây dựng khung phân tích DPSIR trong xây dựng kế hoạch quản lý môi trường hướng tới phát triển bền vững của lĩnh vực bất động sản	
CLO3 Vận dụng các biện pháp quản lý môi trường theo quy định phục vụ phát triển bền vững	CI 3.1. Lựa chọn công cụ quản lý môi trường chính trong phân tích thông tin, xây dựng kế hoạch quản lý môi trường hướng tới phát triển bền vững của lĩnh vực bất động sản và bảo vệ môi trường	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
	CI 3.2. Xác định tính hiệu quả của các công cụ quản lý môi trường đối với các lĩnh vực môi trường hướng tới phát triển bền vững để đề xuất giải pháp cho phù hợp	
Kỹ năng		
CLO4 Tổng hợp tài liệu, viết báo cáo, trình bày báo cáo quản lý môi trường	CI 4.1. Hoàn thành các bài tập tình huống, các chủ đề làm việc nhóm để hoàn thiện kỹ năng tìm kiếm thông tin, tài liệu trong lĩnh vực quản lý bất động sản CI	PI 6.1. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
	4.2. Thực hiện tổng hợp, phân tích số liệu đảm bảo có độ tin cậy cao, cũng như hình thức chuyên nghiệp phục vụ công tác quản lý môi trường	thống thông tin đất đai và bất động sản
	CI 4.3. Hoàn thiện kỹ năng thuyết trình để có khả năng phản biện và bảo vệ quan điểm cá nhân	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO5 Hoàn thiện năng lực bản thân và khả năng làm việc nhóm để bảo vệ quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực quản lý bất động sản	CI 5.1. Thực hiện tham dự lớp đầy đủ, thái độ học tập tốt để rèn luyện tính kỷ luật, khả năng làm việc độc lập cá nhân cũng như làm việc theo nhóm.	PI 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.
	CI5.2. Phối hợp làm việc nhóm để rèn luyện khả năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình và bảo vệ được quan điểm cá nhân trong lĩnh vực quản lý bất động sản.	

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94055 – Quản lý môi trường (Environmental management) (Tổng số tín chỉ: 03 - Lý thuyết: 03 - Thực hành: 0 - Giờ tự học: 102 tiết). Học phần này gồm các kiến thức chung về quản lý môi trường theo hướng phát triển bền vững; phân tích các công cụ pháp lý, kinh tế và kỹ thuật trong quản lý môi trường; Xây dựng hồ sơ quản lý môi trường cho các vấn đề môi trường nông thôn, đô thị, khu công nghiệp và làng nghề. Môn học giúp người học hoàn thiện các kiến thức, kỹ năng và năng lực về quản lý môi trường và vận dụng cho nhiều vị trí nghề nghiệp khác nhau.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề, minh hoạ/biểu diễn
- Thảo luận theo nhóm
- Dạy học trên hệ thống VNUA-LMS

4.2. Phương pháp học tập

- tự đọc tài liệu, nhận diện các vấn đề liên quan
- tham gia nghe giảng, thảo luận theo các vấn đề trên lớp và làm bài tập tiểu luận nhóm
- sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các môn học khác để phân tích và đề xuất giải pháp quản lý môi trường và bất động sản.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% tiết học lý thuyết và các hoạt động trên lớp.
- Tự học: Sinh viên tham dự học phần này phải đọc bài giảng, tài liệu liên quan do giảng viên cung cấp.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành bài tập nhóm

- Kiểm tra giữa kì: Tham gia trình bày và nộp báo cáo bài tập nhóm có thảo luận
- Thi cuối kì: Tham gia kỳ thi cuối kỳ bằng đề thi trắc nghiệm

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/ Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần			10	10	**10**	
Thời gian tham dự lớp và thái độ tham dự	CLO5	CI5.1	5	5	10	1-10
		CI5.2	5	5		
Đánh giá thường xuyên			10	30	**30**	
Tiểu luận và bài thuyết trình	CLO4	CI4.1	4	12	30	5-10
		CI4.2	2	6		
		CI4.3	2	6		
	CLO5	CI5.2	2	6		
Đánh giá cuối kì			10	60	**60**	
Thi kết thúc học phần	CLO1	CI1.1	1	6	60	Theo lịch HV
		CI1.2	1.5	9		
		CI1.3	1.5	9		
	CLO2	CI2.1	1.5	9		
		CI2.2	1.5	9		
	CLO3	CI3.1	1.5	9		
		CI3.2	1.5	9		
Tổng				**100%**	**100%**	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1. Thời gian tham dự lớp và thái độ tham dự

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI5.1	Điểm danh thời gian tham dự	5	Tham dự đủ 100% số buổi	Tham dự > 90% số buổi học	Tham dự từ 70 – 90% số buổi học	Tham dự dưới 70% số buổi học
CI5.2	Thái độ tham dự và phát biểu ý kiến	5	Luôn chú ý và tham gia tích cực các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý, ít tham gia

Rubric 2. Tiểu luận và bài thuyết trình

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI4.1	Nội dung của báo cáo	4	Phong phú, hơn yêu cầu, lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	Đầy đủ theo yêu cầu, lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng, lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng, lập luận không có căn cứ khoa học và logic
CI4.2	Hình thức và mức độ tin cậy của số liệu trong báo cáo	2	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI4.3	Kỹ năng thuyết trình	2	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt. Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thoả đáng	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt. Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ. Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Không có tương tác bằng mắt. Trả lời sai đa số các câu hỏi đặt đúng
CI5.2	Sự phối hợp trong nhóm	2	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

VII. Giáo trình/tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình/Bài giảng

1. Đinh Đức Trường, Nguyễn Công Thành và Ngô Thanh Mai (2023) Giáo trình Quản lý tài nguyên và môi trường. NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.
2. Lê Thị Thu Hoa và Nguyễn Thế Chinh (2023) Giáo trình kinh tế và quản lý môi trường. NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân
3. Hồ Thị Lam Trà, Lương Đức Anh và Cao Trường Sơn (2012). Giáo trình quản lý môi trường. NXB Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

7.2. Tài liệu tham khảo

4. Bui Phung Khanh Hoa, Le Thi Thu Huong, Cao Truong Son, Dinh Thi Hai Van, Tran Trong Phuong and Tran Duc Vien (2023). Chapter 6: Circular Agriculture: The way towards sustainable Development of Pig-Farming System in Viet Nam in The book "Advance in Environmental Research", 2024, Published by Nova Science Publishers, Inc. New York, ISBN

2158-5717
5. Dinh Thi Hai Van, Le Thi Thu Huong, Bui Thuy Trang and YABE, Mitsuyasu (2025). Evaluation of Recycling and Reuse Animal Waste Treatments Towards Circular Agriculture: A case study in Northern Mountain of Viet Nam. J. Fac. Agr. Kyushu Univ. 70(1)

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
1, 2	***Chương 1: Những vấn đề cơ bản của quản lý môi trường***			
	CĐR bài học (LLO) của chương 1: LLO1.1: Trình bày được định nghĩa, phân loại, chức năng của môi trường; Các nguyên tắc, mục tiêu chung và cơ sở của quản lý môi trường LLO1.2: Lý giải được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, xã hội	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề, minh hoạ/biểu diễn	Trắc nghiệm	CLO1 CLO5
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(5 tiết)* 1.1 . Những vấn đề chung trong quản lý môi trường 1.2 . Khủng hoảng môi trường 1.3. Các mục tiêu, nội dung, nguyên tắc và xu hướng quản lý môi trường			
	Nội dung tự học: *(10 tiết)* Khủng hoảng môi trường và các tác động đến thị trường bất động sản			
2, 3, 4	***Chương 2: Cơ sở của quản lý môi trường***			
	CĐR bài học của chương 2: LLO2.1: Phân tích vai trò của các cơ sở triết học của quản lý môi trường LLO2.2: Phân tích vai trò của các cơ sở khoa học công nghệ của quản lý môi trường LLO2.3: Phân tích vai trò của các cơ sở kinh tế của quản lý môi trường LLO2.4: Phân tích vai trò của các cơ sở luật pháp của quản lý môi trường	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề, minh hoạ/biểu diễn	Trắc nghiệm	CLO1 CLO5
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(5 tiết)* 2.1. Cơ sở triết học của quản lý môi trường 2.2 . Cơ sở khoa học công nghệ của quản lý môi trường 2.3. Cơ sở kinh tế của quản lý môi trường 2.4. Cơ sở luật pháp của quản lý môi trường			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung tự học: *(10 tiết)* Cơ sở của quản lý môi trường, phân tích mối quan hệ tự nhiên – con người – xã hội			
4, 5, 6, 7, 8	***Chương 3: Các công cụ trong quản lý môi trường***			
	CĐR bài học của chương 3: LLO3.1: Phân loại môi trường theo bản chất và chức năng LLO3.2: Trình bày và lựa chọn đúng các công cụ luật pháp – chính sách trong công tác quản lý môi trường và quản lý bất động sản LLO3.3: Trình bày và lựa chọn đúng các công cụ kinh tế trong công tác quản lý môi trường và quản lý bất động sản LLO3.4: Trình bày và lựa chọn đúng các công cụ kỹ thuật trong công tác quản lý môi trường và quản lý bất động sản LLO3.5: Trình bày và lựa chọn đúng các công cụ phụ trợ trong công tác quản lý môi trường và quản lý bất động sản	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề, minh hoạ/biểu diễn	Trắc nghiệm	CLO3 CLO5
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(12 tiết)* 3.1. Khái niệm về công cụ quản lý môi trường 3.2. Phân loại công cụ quản lý môi trường 3.3. Công cụ luật pháp – chính sách 3.4. Công cụ kinh tế 3.5. Công cụ kỹ thuật 3.5. Công cụ phụ trợ			
	Nội dung tự học: *(25 tiết)* Báo cáo đánh giá hiện trạng môi trường nông thôn, đô thị, khu công nghiệp, làng nghề			
8, 9, 10	***Chương 4: Quản lý hành chính nhà nước về môi trường***			
	CĐR bài học của chương 4: LLO4.1: Xác định được chức năng, nhiệm vụ và khung quản lý hành chính nhà nước về môi trường LLO4.2: Xác định và lựa chọn được một số văn bản pháp lý Việt Nam và quốc tế trong công tác quản lý môi trường và quản lý bất động sản	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề, minh hoạ/biểu diễn Thảo luận nhóm	Trắc nghiệm, thuyết trình	CLO2 CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(3 tiết)* 4.1. Cơ sở lý luận về quản lý hành chính nhà nước về môi trường 4.2. Bộ máy quản lý hành chính nhà nước về môi trường ở Việt Nam 4.3. Các thủ tục hành chính cơ bản trong quản lý nhà nước về môi trường			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(4 tiết)* - Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ và khung hành chính nhà nước về môi trường - Phân loại được các dự án đầu tư theo tiêu chí môi trường, từ đó xác định được một số thủ tục pháp lý trong việc xin giấy phép môi trường, đăng ký môi trường và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho từng nhóm dự án cụ thể			
	Nội dung tự học: *(17 tiết)* Tìm hiểu luật Bảo vệ môi trường và hệ thống tổ chức, cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước về môi trường			
10, 11, 12, 13	***Chương 5: Quản lý môi trường tại nông thôn, làng nghề, đô thị và khu công nghiệp*** **CĐR bài học của chương 5:** LLO5.1: Thảo luận được các đặc trưng, thách thức và đề xuất giải pháp cho vấn đề môi trường nông thôn LLO5.2: Thảo luận được các đặc trưng, thách thức và đề xuất giải pháp cho vấn đề môi trường làng nghề LLO5.3: Thảo luận được các đặc trưng, thách thức và đề xuất giải pháp cho vấn đề môi trường đô thị LLO5.4: Thảo luận được các đặc trưng, thách thức và đề xuất giải pháp cho vấn đề môi trường khu công nghiệp	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề, minh hoạ/biểu diễn Thảo luận nhóm	Trắc nghiệm, thuyết trình	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(2 tiết)* 5.1. Đặc trưng của môi trường nông thôn và làng nghề 5.2. Các thách thức trong quản lý môi trường nông thôn và làng nghề 5.3. Giải pháp bảo vệ môi trường nông thôn và làng nghề 5.4. Đặc trưng của môi trường đô thị và khu công nghiệp 5.5. Các thách thức trong quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp 5.6. Giải pháp bảo vệ môi trường đô thị và khu công nghiệp			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(7 tiết)* - Thảo luận được các đặc trưng, thách thức và đề xuất giải pháp cho vấn đề môi trường và sử dụng đất nông thôn - Thảo luận được các đặc trưng, thách thức và đề xuất giải pháp cho vấn đề môi trường làng nghề - Thảo luận được các đặc trưng, thách thức và đề xuất giải pháp cho vấn đề môi trường đô thị - Thảo luận được các đặc trưng, thách thức và đề xuất giải pháp cho vấn đề môi trường khu công nghiệp			
	Nội dung tự học: *(22 tiết)* Đọc báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia theo chuyên đề và báo cáo tổng hợp			
13, 14, 15	***Chương 6: Quản lý môi trường hướng tới phát triển bền vững***			
	CĐR bài học của chương 6: LLO6.1: Khái quát hoá được cơ sở của nguyên lý kinh tế tuần hoàn trong quản lý môi trường LLO6.2: Mô tả được các mô hình quản lý môi trường hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển bền vững	Thuyết giảng kết hợp nêu vấn đề, minh hoạ/biểu diễn Thảo luận nhóm	Trắc nghiệm, thuyết trình	CLO3 CLO5
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(3 tiết)* 6.1. Kinh tế tuần hoàn 6.2. Các mô hình quản lý môi trường hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển bền vững			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(4 tiết)* - Thảo luận và đưa ra giải pháp hướng tới mô hình kinh tế xanh tuần hoàn, phát triển bền vững cho khu vực nông thôn - Thảo luận và đưa ra giải pháp hướng tới mô hình kinh tế xanh tuần hoàn, phát triển bền vững cho khu vực làng nghề - Thảo luận và đưa ra giải pháp hướng tới mô hình kinh tế xanh tuần hoàn, phát triển bền vững cho khu vực đô thị - Thảo luận và đưa ra giải pháp hướng tới mô hình kinh tế xanh tuần hoàn, phát triển bền vững cho khu công nghiệp			
	Nội dung tự học: *(18 tiết)* Các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh hướng tới phát triển bền vững			
16,17, 18	**Hoạt động kiểm tra đánh giá**		Trắc nghiệm	

IX. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần

- Phòng học, thực hành
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, bảng, giấy Ao, bút viết bảng
- Hệ thống VNUA-LMS

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Đinh Thị Hải Vân

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

TS. Nguyễn Thị Hồng Ngọc

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Trọng Phương

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đinh Thị Hải Vân	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0936953333
Email: dinhthihaivan@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại hoặc email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 098-678-4458
Email: nthngoc@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại hoặc email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Cao Trường Sơn	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0975278172
Email: ctson@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại hoặc email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thanh Lâm	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0969713084
Email: ntlam_cares@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại hoặc email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương Giang	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0915243136
Email: nthgiang@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại hoặc email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hà	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983238583
Email: ntbha.hua@gmail.com	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại hoặc email	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Cập nhật năm 2024: Nâng từ 2 tín chỉ lên 3 tín chỉ, thay đổi nội dung chương 4, gộp nội dung chương 5 và 6 thành 1 chương và bổ sung thêm chương 6 với nội dung quản lý môi trường hướng tới phát triển bền vững.

Cập nhật năm 2026:

Bổ sung các chỉ báo cụ thể gắn chuẩn đầu ra của học phần (CLO), Bảng phân bổ thời gian tự học của sinh viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: 1 TC cần 50 tiết tự học.